

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán trình HĐND xã

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 /6 /2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ cuộc họp HĐND huyện ngày 20/12/2023 của UBND huyện Hương Sơn về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Năm 2024 cho xã Sơn Ninh;

Căn cứ quyết định số 7288/QĐ-UBND huyện Hương Sơn ngày 29/12/2023 về việc giao dự toán thu chi ngân sách năm 2024 cho UBND xã Sơn Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND, ngày 29/12/2023 của HĐND xã Sơn Ninh về việc phân bổ dự toán thu, chi Ngân sách năm 2024;

Xét đề nghị của Ban tài chính ngân sách xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu chi Ngân sách năm 2024 trình HĐND xã.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Văn phòng UBND, Ban Tài chính ngân sách, các tổ chức, Ban ngành và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Tài chính – Kế toán (gián niêm yết tại trụ sở);
- Lưu: VP-UBND.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Anh Hào

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai dự toán thu chi ngân sách xã trình HĐND xã

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 24/12/2023 về việc niêm yết công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách xã trình Hội đồng.

I. Thời gian: ngày 24 tháng 12 năm 2023

II. Địa điểm: Tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Sơn Ninh

III. Thành phần:

- | | |
|------------------------|--------------------------------------|
| 1. Ông: Phạm Anh Hào | Chức vụ: Chủ tịch UBND xã |
| 2. Ông: Lê Quang Vinh | Chức vụ: Công chức Tài chính –KT |
| 3. Bà: Hồ Thị Hoài Thu | Chức vụ: Công chức văn phòng |
| 4. Ông: Uông Tự Cường | Chức vụ: Công chức Tư pháp - Hộ tịch |
| 5. Ông: Trần Văn Giáo | Chức vụ: Trưởng ban thanh tra ND |

IV. Nội dung:

1. Ông Phạm Anh Hào- Chủ tịch UBND xã thông qua Quyết định số : 72/QĐ-UBND xã ngày 24/12/2023 về việc công khai dự toán thu chi ngân sách trình HĐND xã

2. Thông báo các nội dung công khai:

Công khai số liệu thu chi ngân sách trình HĐND xã(Theo phụ lục đính kèm)

3. Hình thức công khai:

- Thông báo trước Cán bộ, công chức, thôn trưởng 9 thôn
- Niêm yết tại Trụ sở ủy ban nhân dân xã Sơn Ninh, nhà văn hoá 9 thôn và cổng thông tin điện tử của xã.

4. Địa điểm, thời gian niêm yết:

- Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Sơn Ninh, nhà văn hoá 9 thôn
- Thời gian niêm yết: Từ ngày 24/12/2023 đến ngày 24/01/2024

5. Yêu cầu: Cán bộ, công chức, thôn trưởng 9 thôn xem bảng niêm yết các nội dung công khai tài chính nếu có điều gì thắc mắc phản ánh về Ban thanh tra nhân dân xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Biên bản thông qua trước cán bộ, công chức, thôn trưởng 9 thôn 11h30 phút cùng ngày và được các thành viên nhất trí 100%.

Thư ký

Hồ Thị Hoài Thu

Chủ tịch

Phạm Anh Hào

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	7.847.098.000	TỔNG SỐ CHI	7.847.098.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100	98.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	900.000.000
II. Các khoản thu phân chia	980.200.000	II. Chi thường xuyên	6.803.650.000
III. Thu bổ sung	6.768.898.000	III. Dự phòng	143.448.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	6.768.898.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	NSNN	NSX
A	B	1	2	3	4	5	6 = 4/2
	Tổng số thu	11.523.118.262	10.885.047.696	9.000.898.000	7.847.098.000	78,11	72,09
I	Các khoản thu 100%	110.114.867	109.259.126	98.000.000	98.000.000	89,00	89,70
1	Phí, lệ phí	13.850.000	13.850.000	17.000.000	17.000.000	122,74	122,74
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	73.000.000	73.000.000	75.000.000	75.000.000	102,74	102,74
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	1.136.867	281.126			0,00	0,00
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	22.128.000	22.128.000	6.000.000	6.000.000	27,11	27,11
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phân trần (nếu có)	1.182.984.795	545.769.970	2.134.000.000	980.200.000	180,39	179,60
1	Các khoản thu phân chia	45.238.800	36.911.040	30.000.000	24.000.000	66,31	65,02
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	3.600.000	3.600.000			0,00	0,00
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	41.638.800	33.311.040	30.000.000	24.000.000	72,05	72,05
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	1.137.745.995	508.858.930	2.104.000.000	956.200.000	184,93	187,91
2.1	Thu tiền sử dụng đất	904.516.000	407.032.201	2.000.000.000	900.000.000	221,11	221,11
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	2.477.000	743.100	4.000.000	1.200.000	161,49	161,49
2.3	Thuế tài nguyên	1.646.400	329.280			0,00	0,00
2.4	Thuế giá trị gia tăng	124.791.861	69.891.402			0,00	0,00
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	104.314.734	30.862.947	100.000.000	55.000.000		178,21
2.6	Thuế thu nhập cá nhân						
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyên nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	15.000.000	15.000.000				
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	10.215.018.600	10.215.018.600	6.768.898.000	6.768.898.000	66,26	66,26
1	Thu bổ sung cân đối	4.958.840.000	4.958.840.000	6.768.898.000	6.768.898.000	136,50	136,50
2	Thu bổ sung có mục tiêu	5.256.178.600	5.256.178.600				

UBND XÃ SƠN NINH

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2024			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	5.709.047.000	450.000.000	5.259.047.000	7.847.098.000	900.000.000	6.947.098.000	137,45	200,00	132,10
	Trong đó:									
	Chi công tác dân quân tự vệ trật tự an toàn xã hội	410.460.000		410.460.000	379.032.800		379.032.800			
1	Chi giáo dục	9.000.000		9.000.000	0		0	0,00		0,00
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0								
3	Chi y tế	53.276.000		53.276.000	0		0	0,00		0,00
4	Chi văn hóa, thông tin	67.000.000		67.000.000	108.000.000		108.000.000	161,19		161,19
5	Chi phát thanh, truyền thanh	17.152.000		17.152.000	30.000.000		30.000.000	174,91		174,91
6	Chi thể dục, thể thao	20.000.000		20.000.000	60.000.000		60.000.000	300,00		300,00
7	Chi bảo vệ môi trường	36.000.000		36.000.000	70.000.000		70.000.000	194,44		194,44
8	Chi các hoạt động kinh tế	707.000.000	450.000.000	257.000.000	1.181.008.000	900.000.000	281.008.000	167,04		109,34
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.069.185.000		4.069.185.000	5.611.111.000		5.611.111.000	137,89		137,89
10	Chi cho công tác xã hội	179.876.000		179.876.000	200.898.000		200.898.000	111,69		111,69
11	Chi khác	0			63.600.200		63.600.200			
12	Dự phòng	140.098.000		140.098.000	143.448.000		143.448.000	102,39		102,39



Biểu số 107/CKTC-NCNN

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024

(Dự toán trình HĐND)

Nội dung	Ước thực hiện năm 2023 (năm hiện hành)			Kế hoạch năm 2024		
	Thu	Chi	Chênh Lệch (+) (-)	Thu	Chi	Chênh Lệch (+) (-)
Tổng số						
Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
Quỹ an ninh quốc phòng						
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	21 300	21 300		22 000	22 000	
Quỹ bảo trợ trẻ em	21 300	21 300		22 000	22 000	
Quỹ lao động công ích						
Sự nghiệp kinh tế						
Chợ						
Bến bãi						
Sự nghiệp văn xã						
Sự nghiệp y tế						
Sự nghiệp mầm non						
Sự nghiệp giáo dục						
Sự nghiệp văn hóa giáo dục						
Sự nghiệp thể dục thể thao						
Thu hộ						
Thu hộ phí chợ						

**THUYẾT MINH SỐ LIỆU DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ VÀ KẾ HOẠCH CÁC
HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC Ở XÃ NĂM 2024**

1. Dự toán thu NS xã hưởng.

Tổng thu ngân sách nhà nước: 9.000.898.000 đồng.

- Thu ngân sách phần xã hưởng: 7.847.098.000 đồng.

Trong đó:

• Thu ngân sách trên địa bàn: 98.000.000 đồng

Gồm: - Thu phí và lệ phí: 17.000.000 đồng

- Thu hoa lợi đất công: 75.000.000 đồng

- Thu khác tại xã 6.000.000 đồng

• Thu các khoản thu theo tỷ lệ %: 980.200.000 đồng.

Gồm: - Thu cấp quyền sử dụng đất: 900.000.000 đồng

- Thu lệ phí trước bạ: 24.000.000 đồng

- Thu Thuế VAT và TNDN (Hộ cá thể, DN): 55.000.000 đồng

- Thu tiền thuê mặt nước: 1.200.000 đồng

• Thu cân đối cấp trên: 6.768.898.000 đồng

- **2. Chi ngân sách xã:** Tổng chi: 7.847.098.000 đồng.

Trong đó:

• Chi đầu tư XD CB: 900.000.000 đồng

• Chi thường xuyên: 6.803.650.000 đồng

• Chi dự phòng: 143.448.000 đồng

3. Các hoạt động tài chính khác:

Tổng thu 44.000.000 đồng

Trong đó:

- Quỹ đền ơn đáp nghĩa: 22.000.000 đồng.

- Quỹ BTTE: 22.000.000 đồng.

Tổng chi: 44.000.000 đồng.

Trong đó:

- Quỹ đền ơn đáp nghĩa: 22.000.000 đồng.

- Quỹ BTTE: 22.000.000 đồng.

Kèm biểu mẫu công khai: Biểu số 103/CK TC-NSNN; Biểu số 104/CK TC-NSNN; Biểu số 105/CK TC-NSNN; Biểu số 106/CK TC-NSNN; Biểu số 107/CK TC-NSNN.



Phạm Anh Hào